TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/. Ông Lâm Văn Tùng

2/. Ông Bùi Chí Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Diền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST–DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Minh Tr, sinh năm 1979 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà chưa số, khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn U, sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Ngô Thị Bích Ng, sinh năm 1981 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 06/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lê Minh Tr trình bày:

Vào ngày 26/3/2018 anh Đặng Văn U có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của anh mua 03 chai thuốc cỏ và mượn của anh số tiền là 350.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, khi đó anh U nói là để trả nợ Ngân hàng 05 ngày sau sẽ trả lại cho anh, đến ngày trả tiền thì anh U xin thêm 03 ngày nữa mới trả tiền cho anh nhưng vẫn không thực hiện. Sau đó, vợ chồng anh U, chị Ng có hứa tới khi cắt lúa hè thu sẽ trả cho anh 200.000.000 đồng, phần còn lại 150.000.000 đồng sẽ trả trong tháng 9-10 âm lịch, còn phần lãi thì đến ngày 15/5/2018 sẽ trả trước 02 tháng với số tiền 21.000.000 đồng. Việc thỏa thuận trả nợ có lập biên bản ngày 26/3/2018, anh U, chị Ng trực tiếp ký vào biên bản và có ông Đinh Văn Đ là người chứng kiến nhưng đến hạn vợ chồng anh U vẫn không thực hiện. Anh nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh U trả nợ nhưng anh U, chị Ng cứ hứa hẹn nhưng không thực hiện. Từ khi vay đến nay thì anh U, chị Ng vẫn chưa trả được khoản tiền vốn và tiền lãi nào cho anh. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Văn U, chị Ngô Thị Bích Ng trả cho anh số tiền vốn 350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo biên bản hòa giải của Tòa án lập ngày 13/11/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đặng Văn U trình bày:

Anh thừa nhận ngày 26/3/2018 anh có vay của anh Lê Minh Tr số tiền là 350.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, hiện nay do kinh tế khó khăn quá nên anh vẫn chưa thanh toán được khoản tiền vốn và tiền lãi nào cho anh Tr, "giấy nợ" ngày 26/03/2018 là do vợ anh là Ngô Thị Bích Ng viết và vợ chồng anh cùng ký tên vào. Tính đến ngày 13/11/2018 thì tiền lãi là 33.250.000 đồng, anh đồng ý trả cho anh Tr số tiền hiện nay vợ chồng anh còn thiếu anh Tr, tuy nhiên anh xin gia hạn thời gian trả là đến ngày 30/11/2018 anh sẽ trả cho anh Tr số tiền vốn 350.000.000 đồng và đến ngày 25/4/2019 anh sẽ trả số tiền lãi 33.250.000 đồng.

Theo tờ tường trình lập ngày 05/11/2018 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Bích Ng trình bày:

Việc thỏa thuận giao dịch vay tiền là giữa anh Tr với anh U, khoản tiền vay chị không biết, chị có đến gặp anh Tr để thỏa thuận việc trả nợ với anh Tr nhiều lần nhưng anh Tr không đồng ý, do vậy về khoản tiền nợ này chị không có liên quan gì.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục,

trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì theo Giấy nợ ngày 26/3/2018 thì vợ chồng anh U, chị Ng đã thừa nhận nợ anh Tr số tiền vốn 350.000.000 đồng, lãi suất cho vay 3%/tháng, việc này cũng được anh U thừa nhận tại biên bản hòa giải của Tòa án ngày 13/11/2018. Tuy nhiên mức lãi suất các bên thỏa thuận là cao hơn quy định của pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Đặng Văn U và chị Ngô Thị Bích Ng có trách nhiệm trả cho anh Lê Minh Tr số tiền vốn 350.000.000 đồng và tiền lãi 51.902.667 đồng (Tính từ ngày 26/3/208 đến ngày xét xử 24/12/2018 với mức lãi suất 20%/năm tương đương 1,66%/tháng), Tổng cộng 401.902.667 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn U, chị Ngô Thị Bích Ng vắng mặt nhưng anh U, chị Ng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh U, chị Ng.

[2]. Xét về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của nguyên đơn anh Lê Minh Tr về việc giữa anh và anh Đặng Văn U có thỏa thuận giao dịch vay số tiền là 350.000.000 đồng, anh Tr cung cấp cho Tòa án giấy nợ ngày 26/3/2018 có chữ ký của anh U và vợ anh Út chị Ngô Thị Bích Ng. Tại phiên hòa giải của Tòa án lập ngày 13/11/2018 thì bị đơn anh Đặng Văn U thừa nhận ngày 26/3/2018 có vay của anh Tr số tiền 350.000.000 đồng, chữ ký trong giấy nợ ngày 26/3/2018 là của anh và vợ anh chị Ng, tờ giấy nợ do chị Ng viết, hiện nay vợ chồng anh chưa thanh toán cho anh Tr tiền vốn và lãi. Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa các bên có xảy ra trên thực tế, bị đơn anh Đặng Văn U cũng đã thừa nhận hiện nay còn thiếu anh Tr số tiền vốn 350.000.000 đồng, anh Đặng Văn U cũng đồng ý trả cho anh Tr số tiền còn thiếu là 350.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/3/2018 theo giấy nợ đã ký kết nên đây là tình tiết vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Xét yêu cầu của anh Lê Minh Tr về việc có yêu cầu buộc chị Ngô Thị Bích Ng cùng có nghĩa vụ trả nợ với anh U, xét thấy theo lời trình bày của anh Đặng Văn U thì "Giấy nợ" lập ngày 26/3/2018 là do chị Ng viết, anh và chị Ng cùng ký tên xác nhận nợ, ngoài ra theo lời trình bày của ông Bùi Công T là Phó Công an xã LB, thị xã

N, tỉnh Sóc Trăng thì khi làm việc với chị Ng ngày 10/5/2018 thì phía chị Ng cũng thừa nhận còn thiếu anh Tr số tiền 350.000.000 đồng, chị Ng cũng cam kết sẽ trả cho anh Tr số tiền còn thiếu nêu trên. Đồng thời tại Biên bản giải quyết thỏa thuận trả nợ ngày 29/4/2018 do ông Nguyễn Hồng Th, Trưởng Ban nhân dân ấp T làm Chủ tọa thì chị Ng cũng đồng ý trả khoản nợ của anh Tr đến hết vụ lúa hè thu. Do đó, yêu cầu của anh Tr về việc yêu cầu chị Ng cùng có nghĩa vụ trả nợ với anh U là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Do anh U, chị Ng không thực hiện việc trả tiền cho anh Tr theo đúng thỏa thuận là vi phạm điều kiện thanh toán theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Vì vậy, việc anh Lê Minh Tr yêu cầu anh Đặng Văn U, chị Ngô Thị Bích Ng trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu là phù hợp với quy định tại các Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về phần lãi suất: Mức lãi suất 3%/tháng mà các bên thỏa thuận trong biên nhận ngày 26/3/2018 là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp. Cụ thể từ ngày 26/3/2018 đến ngày 24/12/2018 là 08 tháng 28 ngày x 350.000.000 đồng x 1,66%/tháng (Tương đương 20%/năm)= 51.902.667 đồng. Tổng cộng vốn lãi anh U, chị Ng phải trả cho anh Tr là 401.902.667 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh U, chị Ng phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Buộc anh Đặng Văn U và chị Ngô Thị Bích Ng có trách nhiệm trả cho anh Lê Minh Tr số tiền vốn còn nợ là 350.000.000 đồng và tiền lãi 51.902.667 đồng. Tổng cộng vốn, lãi 401.902.667 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Tr có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng anh U, chị Ng còn phải trả lãi cho anh Tr theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Văn U và chị Ngô Thị Bích Ng cùng chịu số tiền 20.076.106 đồng (Hai chục triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, một trăm lẻ sáu đồng). Anh Lê Minh Tr không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng (*tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005071, ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn